

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/DS-ST
Ngày 18/4/2018
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Lê Vũ Huy Hoàng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Ngọc Các**

2. Ông **Huỳnh Phước**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà **Đồ Ngọc Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 216/2017/TLST-DS ngày 27/11/2017 về tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-DS ngày 16/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2018/QĐST-DS ngày 02/4/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Hợp tác xã V** (sau đây viết tắt là *Ngân hàng HTX*); Địa chỉ: Tòa nhà N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận C, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Bình D**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 32 đường Nguyễn Hùng Phước, Phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng – Cán bộ tín dụng Phòng Tín dụng Ngân hàng HTX V chi nhánh S – Thông báo v/v ủy quyền người tham gia giải quyết vụ án số 01/18/NHHT.ST ngày 12/01/2018 của Phó Giám đốc Ngân hàng HTX V chi

nhánh S; (có mặt)

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp 7, xã Ba Trinh, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Trường Trung học Cơ sở K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng**; Địa chỉ: ấp Kinh Giữa 1, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2017 của Ngân hàng Hợp tác xã V chi nhánh S, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Bình D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/11/2014, bà Huỳnh Ngọc T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp 7, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (công tác tại Trường Trung học Cơ sở K - huyện K) có vay tiền của Ngân hàng Hợp tác xã V chi nhánh S (sau đây viết tắt là Ngân hàng HTX) với số tiền gốc là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 151.15/14/HĐTD (giấy nhận nợ số TE42000001 ngày 13/11/2014), hình thức vay: tín chấp trả từ lương hàng tháng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 13/11/2014 đến ngày 13/11/2019), lãi suất cho vay có điều chỉnh là 0,90%/tháng, từ ngày 26/5/2015 đến nay lãi suất có điều chỉnh là 0,88%/tháng. Mục đích vay: Phục vụ đời sống.

Kể từ ngày vay cho đến nay bà T đã trả lãi đến hết ngày 18/01/2017 với tổng số tiền là 26.462.700đ, đã trả vốn gốc số tiền là 56.161.500đ. Tổng số tiền gốc còn lại đến ngày khởi kiện là 83.838.500đ, tiền lãi tạm tính kể từ ngày 18/01/2017 cho đến ngày khởi kiện (ngày 07/11/2017) là 7.205.600đ ($83.838.500đ \times 0,88\%/tháng \times 293 \text{ ngày}/30 = 7.205.600đ$).

Nay Ngân hàng HTX yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Huỳnh Ngọc T trả số tiền gốc của hợp đồng tín dụng là 83.838.500đ (Tám mươi ba triệu tám trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử (ngày 18/4/2018) là 11.189.600đ (Mười một triệu một trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm đồng). Tổng số tiền gốc và tiền lãi tạm tính là 95.028.100đ (Chín mươi năm triệu không trăm hai mươi tám nghìn một trăm đồng).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử thì thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh

chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Bình D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đơn yêu cầu bà T trả số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết và thực hiện. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự” theo Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Hợp đồng dân sự theo người đại diện của nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng số 151.15/14/HĐTD ngày 13/11/2014. Do đó, cần thay đổi quan hệ pháp luật tranh chấp từ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” sang “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Về thẩm quyền: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 151.15/14/HĐTD ngày 13/11/2014 được ký kết giữa Ngân hàng HTX với bà Huỳnh Ngọc T, thì hai bên thỏa thuận khi xảy ra tranh chấp mà hai bên không thương lượng được thì sẽ đề nghị Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền nơi Bên A (Ngân hàng Hợp tác xã V chi nhánh S) đặt trụ sở xét xử. Địa chỉ của Ngân hàng Hợp tác xã V chi nhánh S số 32 Nguyễn Hùng Phước, Phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì các đương sự có quyền tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi cư trú, làm việc của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cá nhân hoặc nơi có trụ sở của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cơ quan, tổ chức giải quyết những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các Điều 26, 28, 30 và 32 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng là nơi có trụ sở của nguyên đơn có thẩm quyền giải quyết.

[3] Bà Huỳnh Ngọc T là bị đơn; Trường Trung học Cơ sở K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà T và Trường Trung học Cơ sở K.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Ông Nguyễn Bình D là người đại diện của nguyên đơn cho rằng vào ngày 13/11/2014, bà Huỳnh Ngọc T công tác tại Trường Trung học Cơ sở K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng có vay tiền của Ngân hàng HTX với số tiền là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng) và cung cấp được Hợp đồng tín dụng số 151.15/14/HĐTD ngày 13/11/2014 được ký kết giữa Ngân hàng HTX với bà Huỳnh Ngọc T. Hội đồng xét xử thấy, tại Đơn xin vay và cam kết trả nợ dùng cho cán bộ công nhân viên ngày 01/11/2014 của họ tên người vay vốn là bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1974, hiện đang công tác tại Trường THCS K, huyện K đề nghị Ngân hàng HTX cho vay số tiền 140.000.000đ, có xác nhận của Ban chấp hành Công đoàn Trường THCS K và của Trường Trung học cơ sở K ngày 11/11/2014. Đến ngày 13/11/2014, bên vay là bà T với bên cho vay là Ngân hàng HTX ký Hợp đồng tín dụng số 151.15/14/HĐTD để vay số tiền 140.000.000đ theo Đơn xin vay ngày 13/11/2014, mục đích vay tiền để phục vụ đời sống, thời hạn vay là 60 tháng tương đương 60 kỳ hạn trả nợ, lãi suất cho vay có điều chỉnh là 0,9%/tháng, trả gốc và lãi vào ngày 13 hàng tháng, ngày bắt đầu trả nợ là ngày 13/12/2014, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 13/11/2019; ngoài ra, hợp đồng còn quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm các bên. Cũng vào ngày 13/11/2014, bà T nhận tiền mặt số tiền 140.000.000đ theo Giấy nhận nợ số TE42000001 do bà T ký với Ngân hàng HTX. Theo quy định tại Điều 373 Bộ luật Dân sự năm 2005 về hình thức bảo đảm bằng tín chấp thì đây là hợp đồng không vi phạm điều kiện về hình thức, nội dung. Nên phát sinh hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thì ông D là người đại diện Ngân hàng HTX thừa nhận bà T đã trả đến ngày 18/01/2017 được số tiền gốc là 56.161.500đ và số tiền lãi là 26.462.700đ. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 92

của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Sau đó bà T không tiếp tục trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận. Nên bà T đã vi phạm Điều 2; Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số 151.15/14/HĐTD ngày 13/11/2014. Tổng số tiền gốc bà T còn nợ là 83.838.500đ, tiền lãi tính kể từ ngày 18/01/2017 đến ngày xét xử (ngày 18/4/2018) là: $83.838.500đ \times 0,88\%/tháng \times 455 \text{ ngày} = 11.189.600đ$ và cung cấp Bảng theo dõi thực hiện Hợp đồng tín dụng số 151.15/14/HĐTD ngày 13/11/2014. Theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 về Hợp đồng vay tài sản thì khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Khoản 1 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 373; Điều 471; Điều 474; Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hợp tác xã V.

Xử: Buộc bà Huỳnh Ngọc T phải trả Ngân hàng Hợp tác xã V tổng số tiền là 95.028.100đ (*Chín mươi năm triệu không trăm hai mươi tám nghìn một trăm đồng*). Trong đó, số tiền nợ gốc là 83.838.500đ (*Tám mươi ba triệu tám trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*) và số tiền lãi là 11.189.600đ (*Mười một triệu một trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm đồng*).

Kể từ ngày 19/4/2018, bà Huỳnh Ngọc T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 151.15/14/HĐTD ngày 13/11/2014, cho đến khi bà Huỳnh Ngọc T thi hành xong số tiền vay nợ gốc Ngân hàng Hợp tác xã V.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc T phải nộp 4.751.405đ (*Bốn triệu bảy trăm năm mươi một nghìn bốn trăm lẻ năm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Hợp tác xã V không phải nộp án phí sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Hợp tác xã V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.276.000đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008565 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS TPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Lê Vũ Huy Hoàng